Biểu mẫu 10

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ RẠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở năm học: 2023- 2024 (đến 31/05/2024)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	**1371**	**424**	**393**	**252**	**302**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1288 94%	398 94%	369 94%	221 88%	300 99%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	71 5%	24 6%	16 4%	29 12%	2 1%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	11 1%	1	8 2%	2 1%	0 0%
4	Yếu /Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)		1			
II	**Số học sinh chia theo học lực**	**1371**	**424**	**393**	**252**	**302**
1	Giỏi /Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	437 31.87%	140 33.02%	132 33.59%	48 19.02%	117 38.74%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	529 38.58%	171 40.33%	142 36.13%	85 33.73%	131 43.38%
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	339 24.72%	91 21.46%	102 25.95%	93 36.9%	53 17.55%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	65 6.08%	22 5.19%	17 4.33%	26 10.32%	1 0.33%
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**1371**	**424**	**393**	**252**	**302**
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1318 96.13%	409 96.46	385 97.96%	223 88.49%	302 100%
2	Kiểm tra lại (tỷ lệ so với tổng số)	51 3.86%	15 3.52%	8 2.04%	29 11.51%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2	1	1		
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	10	3	4	2	1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	1	1			
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**					
1	Cấp huyện	11	2	2	2	3
2	Cấp tỉnh/thành phố	2				2

3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**					302
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**					302
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					112 37.09%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					123 40.73%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					67 22.19%
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	744/627	233/191	214/179	139/113	158/144
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	7	1			6

Bình Thạnh, ngày 30 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Cường